

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KIẾN TRÚC SỐ 266 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Kiến trúc số 266, tháng 6 năm 2017.

1. Cách tiếp cận nào với thành phố thông minh?/ Nguyễn Hồng Ngọc// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 16 – 18

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu hai cách tiếp cận với thành phố thông minh: Cách tiếp cận “cứng” sử dụng công nghệ thông tin ở mức độ cao: công nghệ truyền tín hiệu không dây, các cảm biến tích hợp trong hệ thống hạ tầng và phát triển các phần mềm để xử lý những gói dữ liệu lớn; cách tiếp cận “mềm”, hay từ dưới lên (bottom-up) trao cho người dân quyền tiếp cận các dữ liệu và cho phép họ tham gia vào quá trình hoạch định chính sách. Tác giả đề xuất cần phải áp dụng đầy đủ tất cả các khâu của vùng “cứng” (như tăng cường tính hiệu quả của giao thông đô thị hay sử dụng năng lượng) và vùng mềm (chẳng hạn như nâng cao chất lượng giáo dục, bảo tồn di sản kiến trúc, bảo vệ các hệ sinh thái dễ bị tổn thương, hỗ trợ tinh thần khởi nghiệp, có chính sách thu hút người tài...) khi tiếp cận với Thành phố thông minh.

Từ khóa: Thành phố thông minh; Cách tiếp cận

2. Những chiều kích của đô thị thông minh/ Nguyễn Minh Hòa// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 22 – 27

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu tổng quan về đô thị thông minh (Smart city-SC); Những mẫu hình thành công của SC; Các yếu tố cần và đủ cho việc xây dựng thành phố thông minh; Những mặt trái của thành phố thông minh và một vài gợi ý cho việc xây dựng thành phố thông minh trong bối cảnh Việt Nam.

Từ khóa: Đô thị thông minh; Thành phố thông minh; Smart city

3. Đô thị thông minh và giao tiếp điện tử SMART CITY AND E-COMMUNICATION/ Nguyễn Quang Minh// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 44 – 49

Tóm tắt: Là một trong những chủ đề được bàn đến nhiều nhất tại Việt Nam trong năm 2017 này, cuộc cách mạng công nghiệp – khoa học kỹ thuật lần thứ tư (4.0) đã đặt trở lại vấn đề sự cần thiết của đô thị thông minh và những lĩnh vực áp dụng, qua đó tạo ra một diễn đàn mở để trao đổi – bàn luận những khía cạnh khác nhau của một phạm trù rộng lớn, từ đó có thể đề xuất các giải pháp – nhóm giải pháp sáng tạo và triển khai có hiệu

quả trong thực tế nhằm tận dụng những điểm ưu việt mà một đô thị thông minh mang lại, hướng tới thiết lập một xã hội phát triển cao nhưng vẫn đảm bảo sự bền vững hiệu theo nghĩa rộng, trong đó những giá trị nhân văn cốt lõi không chỉ được gìn giữ mà còn được phát huy một cách phù hợp khi gần như mọi hoạt động hàng ngày đã được tin học hóa và tự động hóa cao độ. Giao tiếp điện tử là một nội dung chủ yếu của đô thị thông minh, góp phần quan trọng hình thành nên một đô thị được vận hành hiệu quả bằng cách tích hợp với sự phát triển của mạng thông tin rộng khắp cùng các hoạt động nghiên cứu đô thị và điều tra xã hội học trực tuyến. Những thông tin được thu thập, phân tích và xử lý sẽ giúp các nhà quy hoạch và kiến trúc sư thiết lập môi trường sống tiện nghi và đảm bảo tính bền vững cho tương lai, đồng thời một cơ sở dữ liệu lớn dễ dàng được tiếp cận được hình thành và phổ biến rộng khắp, tạo điều kiện cho một đô thị thông minh đúng nghĩa phát triển thịnh vượng.

Từ khóa: Đô thị thông minh; Giao tiếp điện tử; Cuộc cách mạng công nghiệp

4. Thương mại & đô thị: Mối quan hệ và cách thức tiếp cận/ Phạm Sĩ Dũng// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 50 – 52

Tóm tắt: Lịch sử đã chứng minh sự cộng sinh của mối quan hệ giữa thương mại và đô thị. Thương mại không thể được nghiên cứu mà không xét đến đặc trưng đô thị trong khi đô thị sẽ mất đi thuộc tính của nó nếu không có thương mại. Trong những năm gần đây, trên khắp cả nước đã có nhiều dự án liên quan đến thương mại được triển khai, có thể kể đến như việc cải tạo chợ truyền thống thành Trung tâm thương mại (TTTM), đồng bộ hóa biển hiệu các cửa hàng trên một tuyến phố, hay gần đây nhất ở một loạt các thành phố lớn là những chiến dịch mạnh tay của chính quyền nhằm dành lại vỉa hè cho người đi bộ... đã tác động không nhỏ đến các đối tượng của thương mại đô thị... Có thể nhận thấy đáp số chung cho nhiều những dự án này là sự thất bại và hoài nghi. Hàng loạt TTTM phải đóng cửa hoặc chuyển đổi mô hình kinh doanh do hoạt động không hiệu quả, nhiều chợ truyền thống được nâng cấp nhưng luôn trong tình trạng vắng vẻ, “cuộc chiến vỉa hè” để lại những nỗi băn khoăn về những người nghèo đô thị, những người bán hàng rong mà với họ cái vỉa hè cũng là cuộc sống mưu sinh... Dường như để giải quyết những bất cập trên, có lẽ cách tiếp cận không chỉ đơn thuần từ những mệnh lệnh hành chính hay kêu gọi sự “hi sinh” từ người dân, mà cần có những tiếp cận đa chiều và khoa học hơn. Đã đến lúc cần có những nghiên cứu về “thương mại đô thị” và thương mại cần được coi như một yếu tố quan trọng cấu thành nên đô thị?

Từ khóa: Thương mại; Đô thị; Quy hoạch

5. Vỉa hè – Không gian của cộng đồng/ Lê Thị Hoàng Nhi// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 58 – 61

Tóm tắt: Không gian công cộng (KGCC) trong đô thị là nơi diễn ra sự tương tác giữa người với người, mà mọi người với xuất thân, nền tảng khác nhau, với các ước mơ và năng lực khác nhau có thể gặp gỡ, giao tiếp... KGCC bao gồm: Đường phố, vỉa hè, quảng trường, trung tâm mua sắm, bãi đậu xe, công viên, và các khu vực khác được mở ra cho mọi người tiếp cận miễn phí và dễ dàng. Trong đó, vỉa hè được xem như là KGCC dễ tiếp cận nhất, bước chân ra khỏi nhà là đặt chân lên vỉa hè. Trả lại vỉa hè cho người đi bộ là việc cấp thiết nhất nhưng cũng quan trọng không kém là việc thiết kế vỉa hè thành nơi để tương tác giữa người và người diễn ra thường xuyên hơn.

Từ khóa: Không gian công cộng; Vỉa hè

6. Thành phố sáng tạo & không gian công cộng/ Tạ Anh Dũng// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 62 – 65

Tóm tắt: Charles Laundry và Franco Bianchini (1995) cho rằng: Tài nguyên thiên nhiên dồi dào, vị trí địa lý thuận lợi và tiếng tăm từ quá khứ không còn đóng vai trò quyết định tới sự hưng thịnh của một quốc gia trong thời đại ngày nay. Thay vào đó, nền tảng cho sự phát triển của mọi thành phố là tính sáng tạo. Nói cách khác, thành phố sáng tạo là nơi mà ở đó con người với tính sáng tạo là tài nguyên quan trọng, tạo ra của cải cho xã hội.

Từ khóa: Thành phố sáng tạo; Không gian công cộng

7. Công nghệ Mixed Reality & tiềm năng ứng dụng/ Phan Việt Toàn// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 70 – 73

Tóm tắt: Công nghệ MR – (Tạm dịch: Thực tế hỗn hợp tăng cường) thiết lập trạng thái cảm nhận của con người về môi trường thực tế được tăng cường thêm thực thể ảo do máy tính tạo ra theo các cấp độ khác nhau. Sự hòa trộn hai môi trường thực và ảo (virtual object) để tạo nên một môi trường mới trong sự cảm nhận của con người, tại đó các vật thể vật lý và vật thể ảo cùng tồn tại, tương tác lẫn nhau trong thời gian thực (real-time). Khái niệm MR nằm trong chuỗi xác lập trạng thái Mixed Reality Continuum (Paul Milgram đưa ra năm 1994). Trên sơ đồ chuỗi MR Continuum, Paul Milgram đã miêu tả chuỗi trạng thái nối tiếp từ Thực đến Ảo, theo đó Môi trường thực và môi trường ảo thuần nhất mà chúng ta vẫn thường biết nằm ở 2 cực (đầu mút) của chuỗi trạng thái này, khoảng giữa (bao gồm sự pha trộn các cấp độ Real và Virtual) gọi là Mixed Reality. Hiện nay, trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, khi nói đến công nghệ MR chúng ta cần hiểu nó bao hàm cả 2 khái niệm VR& AR ($MR=VR+AR$) và tùy theo các cấp độ tăng cường thực thể ảo (không phải như gần đây đã xuất hiện sự nhận định $MR \neq VR \& AR$). VR: Virtual Reality, AR: Augmented Reality.

Từ khóa: Mixed Reality; Công nghệ MR; Kiến trúc; Xây dựng

8. Tổ chức nội thất không gian ngầm dân dụng/ Nguyễn Tuấn Hải// Tạp chí Kiến trúc
.- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 83 – 85

Tóm tắt: Được đánh giá là thành phần cơ bản, trong thực tế, nội thất của Không gian ngầm có những nét tương đồng, lại cũng khác biệt so với công trình trên mặt đất. Chịu tác động rất lớn bởi tính Ẩn dấu và Cách ly – 2 trong số những đặc tính quan trọng của công trình nằm trong lòng đất, tổ chức nội thất không gian ngầm dân dụng cần được xử lý thích ứng nhằm phát huy cao nhất các ưu điểm, khắc chế nhược điểm trong quá trình hình thành, sử dụng.

Từ khóa: Nội thất; Không gian ngầm; Thiết kế nội thất

9. Ứng dụng của Typography trong thiết kế các bảng thông tin trường đại học/ Vũ Phan Minh Trang, Nguyễn Thị Thảo Nguyên// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 86 – 89

Tóm tắt: Typography trong tiếng Hy Lạp được ghép nối bởi “typos” mang nghĩa hình thức và “graphein” nghĩa là viết. Hiểu một cách đơn giản, Typography là nghệ thuật sắp đặt và kỹ thuật ghép chữ – Typography lấy các chữ cái làm đối tượng khai thác, khiến các con chữ không chỉ là công cụ truyền đạt thông tin bình thường mà còn mang tính nghệ thuật cao cùng với sự thể hiện có tính khoa học nhưng không hề gò bó. Có thể nói, Typography là sự sáng tạo bằng các con chữ, được xem như một môn nghệ thuật bắt đầu từ ngày Johannes Gutenberg, ông tổ của ngành in cho ra đời những ấn phẩm đầu tay của mình. Tiếp nối cho đến thời đại kỹ thuật số, Typography chiếm một vai trò đặc biệt và được coi là một công cụ hữu hiệu trong việc truyền thông nhằm tăng tính thẩm mỹ cho thông tin được đưa ra. Nghệ thuật Typography với những kỹ thuật riêng của mình đã tạo ra những tác phẩm không chỉ bắt mắt mà còn tạo ra những câu chuyện, những đường đi, dẫn dắt người xem đi theo con đường mà tác giả đã vạch ra trong tác phẩm của mình.

Từ khóa: Typography; Nghệ thuật Typography; Nghệ thuật chữ

10. Chung cư xanh ở Singapore/ Nguyễn Như Hoàng, Nguyễn Vũ Bảo Minh// Tạp chí Kiến trúc .- Số 266 .- 6/2017 .- Tr. 90 – 93

Tóm tắt: Singapore là một trong những nước ở Đông Nam Á đi đầu và đạt được nhiều thành công trong phát triển công trình xanh và kiến trúc xanh, đặc biệt trong lĩnh vực nhà ở đô thị. Học tập kinh nghiệm phát triển nhà ở theo hướng xanh của Singapore có ý nghĩa quan trọng và thiết thực đối với Việt Nam. Bài viết giới thiệu về khu nhà ở SkyTerrace-Dawson (hoàn thành năm 2015) - một trong những dự án thành công theo hướng kiến trúc xanh.

Từ khóa: Chung cư xanh; Kiến trúc xanh; Singapore